

CHƯƠNG I:

KINH TẾ BÌNH ĐỊNH THỜI CHAMPA (THẾ KỶ XI ĐẾN CUỐI THẾ KỶ XV)

I/ KINH TẾ CHAMPA QUA THƯ TỊCH.

Trong khối tư liệu liên quan đến nhà nước Champa đã được công bố, ta thấy trên các lĩnh vực như lịch sử, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc vv... gần như được chú ý đề cập nhiều, trong khi đó về kinh tế của quốc gia này trong từng giai đoạn như thế nào, phát triển ra sao thì chỉ được thấy ghi chép ở một mức độ rất khiêm tốn, trong chừng mực nhất định mới chỉ dừng lại ở góc độ khái quát, chưa đi vào một vùng, miền cụ thể. Cho nên, khi đề cập đến kinh tế Bình Định thời Champa, hay nói rõ hơn là dưới vương triều Vijaya, khó có thể đưa ra những nhận định thật đầy đủ về hoạt động kinh tế của người Champa trên vùng đất Bình Định trong lịch sử.

Tìm hiểu về kinh tế của người Champa, giới nghiên cứu trong nước, nước ngoài phần lớn dựa vào nguồn thư tịch của Trung Quốc và một phần của Đại Việt, đó là những dòng tư liệu ghi chép lại của các sứ giả Trung Hoa, Đại Việt, sau những lần đi sứ tại vương quốc này. Trong rất nhiều lĩnh vực có thể tiếp cận được về kinh tế, thấy nổi lên một số mặt như nông nghiệp, ngư nghiệp (đánh bắt hải sản) khai khoáng và một số ngành nghề thủ công. Trong *Chư Phiên chí* có chép “Họ cày ruộng bằng một đôi bò, họ trồng đủ thứ, tuy không có lúa mì, ngô, khoai và đậu.”⁽¹⁾... “Vì ruộng thấp thì hiếm, cho nên họ trồng ruộng đất một cách rất đáng khâm phục, hiện nay tại những cánh đồng Phan Rang, Phan Rí và Phan Thiết, tại những vùng hiện nay hãy còn dấu vết hệ thống thủy lợi rất hoàn chỉnh, chứng tỏ người Champa biết rất nhiều về canh nông” “Có ít đồng bằng, đất trồng trọt thì hiếm, ít lúa nhưng nhiều rau, đậu xanh, đậu nành, cà và dưa chuột, đậu trắng, kê và vừng; đậu, ngô và mía thì nhiều, rồi những cây ăn quả, chuối và dứa, hồ tiêu, trà và cau, thổ dân lấy cau ép nước làm rượu. Trong đầm ao có nhiều

⁽¹⁾ *Chư Phiên chí*, Quyển thượng; trang 510.

hoa quý và hoa sen; ở dọc sông, tại những nơi nước mặn, có những cây gồi nước, lá dùng để lợp nhà và có tất cả cây dùng làm bện thừng hay làm đồ đan rất đẹp và khéo Triệu Nhữ Quát, một sứ thần nhà Tống còn nhận xét” không có chè không phải vì đất không trồng được chè mà có lẽ người Chăm không thích uống chè”.⁽¹⁾

“Trái lại người Champa xưa kia trồng dâu nuôi tằm và trồng bông. Đến mùa bông nở, quả bông nở ra, bông trắng như lông ngỗng, người ta lấy bông ra rồi kéo sợi dệt vải thô, vải thô đem chuốt đi trông giống như vải; nhuộm đi, dệt thành vải ngũ sắc và vải lốm đốm”⁽²⁾

Ở Lâm Ấp, bông được xe thành chỉ để dệt thành vải trắng hoặc nhuộm thành 5 màu để dệt thành vải màu. Vua của Lâm Ấp cống vải Zhaoxia cho nhà Đường vào năm 630 và tiếp tục dâng cống nhiều loại vải bông cho nhà Tống vào những năm 966, 977, 985 và 992. Theo Wang Dayuan thì các nước Đông Nam Á chỉ nhập vải từ Ấn Độ, Champa, Java và đảo Hải Nam. Trong suốt đầu thời Minh, Champa đã dâng cống 31 món (tất cả đều là sản vật địa phương) cho Trung Quốc, trong số đó không dưới 13 món đồ cống vật làm từ bông vải. Những đồ dâng cống đó là: Voi, ngà voi, tê giác, sừng tê giác, chim công, đuôi công, trầm, vỏ cam dùng để xức cơ thể, long não, trầm để xức quần áo, đàn hương, từng bách, trầm bột, cây lê, cây mun, trầm hoa may, vải in hoa cải củ, vải in màu đỏ, vải bông trắng, vải bông đen, vải in hoa ngọc bích tròn, khăn tay, khăn vấn, đều bằng vải Tula.

Theo *Lương sử* vào thế kỷ thứ VI, bông sản xuất ra ở Lâm Ấp được xe thành chỉ để dệt thành vải trắng hoặc nhuộm thành năm màu.

Trong thư tịch Việt Nam Lê Quý Đôn cũng có chép: “Người Mán ở Nhật Nam dệt vải trồng bông làm khăn, trên các lỗ chỉ nhỏ chen lẫn hoa cỏ càng khéo léo tức khăn Bạch Diệp... Ở Lâm Ấp có cây Cát bối, khi chín hoa cây giống như lông ngỗng, kéo sợi làm chỉ dệt khăn không khác gì vải gai”⁽³⁾

Về chăn nuôi: Chỉ thấy chép có voi và bò, ngựa tuy có nhiều trong thiên nhiên nhưng không được ghi chép về sự thuần dưỡng của người Champa.

Khai thác khoáng sản: “Có gỗ mun và những hương liệu khác, gỗ thơm có

⁽¹⁾ Dẫn theo Maspéro, *Vương quốc Chăm*; Paris 1928, Bản dịch, Tư liệu Viện KCH trang 6; trang 30.

⁽²⁾ Dẫn theo Maspéro. *Vương quốc Chăm*, sđd trang 6

⁽³⁾ Lê Quý Đôn. *Vân đài loại ngữ*. Sai Gon 1972, trang 181.

nhiều, gỗ hương và bạch đàn, gỗ phượng hoàng, long não, đinh hương và trầm mộc mà du khách đã kể lại cách thu hoạch như sau: “Người ta chặt đống gỗ trầm và để cho nó mục ra; sau một thời gian mấy năm, chỉ còn cái lõi, đem bỏ vào nước thì chìm ngay. Vì thế gọi là trầm mộc (hương chìm) loại nào nổi lên mặt nước thì chất lượng rất kém và gọi là sạn hương. Ở trong rừng sâu, phải vượt nhiều khó khăn mới tìm được đậu khấu bán giá đắt như vàng, lại có hồi hương, mây trắng và tre dùng làm phen. Có nhiều ong rừng và sáp, thu hoạch hết và đem nắm lại từng bánh đưng vào bát (*Tống sử*).⁽¹⁾

Vàng và các loại gỗ thơm, ngà voi và sừng tê giác cũng luôn luôn được nhắc tới trong tư liệu nước ngoài. Vào đầu thế kỷ XVII, Zang Xie dựa vào những tư liệu trước đó đã thống kê một bảng danh sách những sản phẩm của người Champa như: Vàng, bạc, thiếc, sắt, ngọc, “baomu” ngọc trai “Chengshuichu” ngọc trai lửa, hổ phách, pha lê, ngà voi, mai rùa, trầm hương, long não, xạ hương, đinh hương, trầm, hồng thủy, dầu dừa, bông vải “Zaoxia”, vải có vẽ màu, vải bông trắng, chiếu lá cọ, “mingijao”, sáp ong vàng, lưu huỳnh, gỗ vang, gỗ mun, tre “guanyin”, cọ “wujiao”, cau, dừa, mít, cây yanit, ớt, lựu, nhục đậu khấu, tê giác, sư tử, voi, vượn, khỉ trắng, chim, vịt, rùa vv...

Về đánh bắt hải sản: Trong *Lương thư* chép: “Người Chàm là người đánh cá giỏi và thủy thủ dũng cảm, ở ven bể nước Chàm, có rất nhiều cá thuộc nhiều loại, người Champa ngồi trên đụn cát trên bãi biển cát trắng rình bắt đòai mỗi đêm bán vảy rất đắt tiền”.⁽²⁾

Ngành nghề thủ công: nghề thủ công ở vương quốc Champa đã có từ lâu đời và rất phát triển, sử cũ đã có chép một số nghề như nghề dệt vải, dệt chiếu, nghề làm gốm vv... “người Champa rất kỹ xảo, khéo về bện thừng và dây thuyền; về việc đan chiếu bằng lá dừa; phụ nữ dệt lụa và vải, những vải tàng trữ trong kho các vua xưa chứng tỏ họ dệt vải rất khéo; họ biết dùng sợi vàng xen vào những sợi ngang để dệt một họa tiết, mỗi mặt một kiểu khác nhau, thành ra không phát hiện được mặt phải mặt trái, họ thêu những kiểu phức tạp mã vàng, bạc và ngọc trai, ngọc thạch, dĩ chí cả trang kim làm cho vải quý giá hơn”⁽³⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo Maspéro, *Vương quốc Chàm*, sd trang 6 - 8.

⁽²⁾ Maspéro, *Vương quốc Chàm*, sd, trang 8

⁽³⁾ Maspéro, *Vương quốc Chàm*, sd, trang 31

Dường như có một sự phân công lao động trong xã hội, đàn bà làm nghề dệt, đan; đàn ông chuyên nghề đúc, chạm, khắc, thêu. Thư tịch cổ Trung Quốc đã chép “Đàn ông là những người thợ thủ công rất giỏi về nghệ thuật đúc và đồ dùng bằng kim loại quý. Họ đúc những pho tượng bằng kim loại, lớn bằng 10 gang tay (*Tân Đường thư*) dát vàng và bạc thành những hộp đựng trầu cau và bình vôi, những tiểu đựng xương, những chuỗi kiếm hay dao găm; những vỏ dương vật hình mặt người; họ gò đột rồi chạm gọt những hình trang trí lộng lẫy thể hiện vảy cá; hoa lá, thú vật kỳ dị được ít nhiều cách điệu hóa. Họ nam kim cương, hồng ngọc, ngọc vàng, ngọc lam, ngọc trai, xếp đặt thành mũ miện, vòng cổ, vòng tay, đồ trang sức khác mà ta chỉ biết tên mà thôi”⁽¹⁾. Đó là những dòng tư liệu sơ lược được ghi lại trong thư tịch của Trung Quốc, còn trong các tư liệu văn bia hầu như không đề cập đến.

Với Bình Định hay nói một cách cụ thể vùng Vijaya xưa, cho đến nay cũng chưa có một nguồn tư liệu nào cho ta biết nền kinh tế phát triển dưới vương triều Vijaya, cho nên chỉ có thể đánh giá các mặt hoạt động kinh tế dưới vương triều Vijaya theo một hướng khác, đó là các di tích và di vật để lại thông qua những cuộc khai quật khảo cổ học trên vùng đất này.

II/ HÌNH THÁI KINH TẾ DƯỚI VƯƠNG TRIỀU VIJAYA.

1 . Nông nghiệp.

Theo các thư tịch Trung Quốc thì Champa là quốc gia có nền kinh tế nông nghiệp phát triển sớm, nhưng là vùng khí hậu khô, cho nên không phải là ngành kinh tế chủ đạo của họ. Theo chính sử nhà Tấn (265 - 420) trong đoạn miêu tả về Champa có nói “tất cả đất đai đều là cát trắng, đất trồng trọt được thì rất hiếm”⁽²⁾. Còn đoạn ghi chép về những hải thuyền vào đầu thế kỷ XV, thì chép nhiều người làm nghề chài lưới, ít người làm nghề gieo trồng, bởi thóc gạo không nhiều. Còn đoạn ghi chép của những thủy thủ đã chứng kiến khung cảnh vùng Vijaya của Bình Định. Trong cả hai tài liệu, dường như những người đi biển Trung Quốc chỉ nhìn thấy vùng ven biển, nơi mà bên trong không có những đồng bằng làm nông nghiệp lớn. Nhiều giống lúa Chiêm Thành đã đưa tới vùng Miền Nam Trung Quốc vào đầu thế kỷ XI là những giống lúa nhanh chín, có thể chịu được cả khô hạn và ngập nước, vì vậy mà thích hợp với những điều kiện thủy lợi không thuận. Một ghi

⁽¹⁾ *Vương quốc Chăm*, sd trang 31.

⁽²⁾ Maspéro ;*Vương quốc Chăm*, sd trang 30.

chép khác lại viết “Dân biết cày cho đến nay đã hơn 600 năm, cách đốt rẫy cũng giống như người Hoa. Ruộng gọi là bạch điền (ruộng trắng) thì giống lúa trắng, tháng bảy đốt rẫy thì tháng mười có lúa chín; ruộng gọi là Xích điền (ruộng đỏ), tháng chạp làm thì tháng tư có lúa chín; người ta gọi hai mùa là vì thế. Còn như cỏ nội nẩy mầm, hoa màu thay lúa, lúa sớm, lúa muộn tháng nào cũng tốt”⁽¹⁾ Về các loại ruộng cũng được chép những cánh đồng lúa Champa thuộc loại thượng đẳng, trung đẳng thích hợp cho việc trồng trọt. Vào đầu thế kỷ XVI, Tomé Pires còn viết - Đất nước Champa lớn, nhiều lúa gạo, thịt và các đồ ăn khác.

Tóm lại, những tài liệu Trung Quốc ghi chép về Champa đề cập đến nông nghiệp dù rất khiêm tốn, nhưng là tư liệu rất cần thiết dùng để tham khảo khi nghiên cứu về lĩnh vực này.

Kinh tế Bình Định dưới vương triều Vijaya, cho đến nay vẫn chưa có một đề tài nào đi sâu nghiên cứu sâu về lĩnh vực này, bằng những dấu tích để lại trên bề mặt và hiện vật thu được qua kết quả những cuộc khai quật Khảo cổ học là cơ sở để phác dựng một phần nền kinh tế của vương triều Vijaya giai đoạn từ năm 1000 đến 1471.

Với dấu tích để lại trên các thành cổ như thành Chas (Nhơn Lộc), thành Chà Bàn hay Đồ Bàn (Nhơn Hậu), thành Thị Nại (Phước Hòa), những công trình kiến trúc được xây dựng dưới các triều đại của vương quốc Champa, thành được xây dựng với hai mục đích, trước hết là ngăn chặn, bảo vệ chống sự xâm nhập của bên ngoài (phòng thủ quân sự), nhưng thành luôn luôn đi theo với thị, bên trong nó có những hoạt động kinh tế trao đổi buôn bán với bên ngoài nên nó vừa là trung tâm kinh tế, chính trị. Dấu vết hoạt động mang tính thị vẫn còn, rõ nhất là những công trình trị thủy, đó là những kênh mương cổ dẫn nước từ sông Kôn vào trong thành, mương dẫn nước đóng vai trò là đường thủy thông thương bên trong thành với bên ngoài, ngoài là con đường giao thông vận chuyển hàng hóa, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của hoàng gia và một bộ phận cư dân trong kinh thành, phục vụ tưới tiêu trồng trọt, nay dấu tích vẫn còn. Ngoài ra còn một số giếng nước nhân dân vùng này thường quen gọi là giếng “vuông”. Về giếng của người Champa, có nhiều ý kiến đưa ra, nhưng khẳng định chắc chắn nhất là những nơi nào có giếng tức là nơi đó là vùng cư trú của người Champa xưa. Giếng là loại hình di tích có tính chất

⁽¹⁾ Lịch Đạo Nguyên; *Thụy Kinh chú*. Bản dịch Tư liệu Viện KCH.

phục vụ cộng đồng, hơn là phục vụ nhu cầu cho một cá thể. Thường một vùng chỉ có một hai chiếc, tùy theo mật độ cư dân. Những giếng này ngoài phục vụ trong sinh hoạt thường ngày cho một bộ phận cộng đồng cư dân là chủ yếu, nó còn phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng trong những tháng khô hạn, hình thức này hiện nay còn bảo lưu ở một số địa phương tại Quảng Ngãi. Tại một số nơi ở Bình Định như: Hoài Nhơn, Tây Sơn, Phù Cát, An Nhơn còn loại hình di tích này, có những giếng nay vẫn được cư dân Việt sử dụng. Những vùng hải cảng xưa như Quy Nhơn, Phù Cát, nước ngọt được lấy lên từ trong các giếng này còn cung cấp cho các thuyền buôn, đóng vai trò như một mặt hàng trao đổi khi đến buôn bán với Vijaya (Bình Định). Cho nên giếng của người Champa, có tác dụng vừa phục vụ cho cộng đồng (tức sinh hoạt) vừa có tính hàng hóa như một mặt hàng trao đổi với thương nhân bên ngoài, trong chừng mực nhất định, đây cũng là một hoạt động kinh tế của Bình Định dưới thời vương quốc Champa.

Cũng trong bối cảnh tận dụng điều kiện tài nguyên thiên nhiên mà người Champa đã khai thác xuất khẩu quế, trầm hương, hổ phách... và tranh thủ học hỏi kỹ thuật nước ngoài và chế tạo thủy tinh từ cát trắng biển Đông rồi xuất khẩu dưới dạng hạt chuỗi, bình, lọ thủy tinh.

Ngoài ra, họ còn biết trồng khoai, bông, mía, dừa và nhiều đặc sản mà ngày nay người Việt vẫn còn kế thừa.

2. Ngành nghề thủ công.

Nếu như cư dân Sa Huỳnh được coi là những cư dân đã có nghề thủ công phát triển như: Nghề chế tạo đồ gốm, thủy tinh, đúc rèn, thì cư dân Champa sống kế tiếp sau đó không những đã biết kế thừa mà còn phát triển lên một trình độ cao. Về kinh tế, có thể xem ngành nghề thủ công là một mặt trong hoạt động và phát triển kinh tế của một quốc gia. Vương triều Vijaya, từ khi hình thành cho đến khi lụi tàn đều trải qua những giai đoạn biến cố không ổn định về chính trị, nhưng cũng có giai đoạn nền kinh tế của họ phát triển đến cực thịnh.

Trong các ngành nghề thủ công của người Champa ta thấy nghề đúc, rèn, chạm ở Champa cư dân đã thực sự phát triển. Những tác phẩm như: tượng Phật, đồ trang sức bằng bạc và vàng phát hiện được trên vùng Bình Định trong thời gian gần đây đã cho thấy người Champa trong kỹ nghệ đúc, chạm đã phát triển đạt đến trình độ khá tinh xảo. Sử cũ chép “Họ cũng biết được tài nguyên của họ và biết

đúc kim loại đem bán ở xa”. “ Họ đãi vàng chảy trong dòng nước chảy mạnh, họ cho dòng nước chảy sang hướng khác, để cho dòng nước khô đi rồi rửa cát cho sạch. Những bi ký ghi biết bao nhiêu đồ vật bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, đem dâng cúng thần; thư tịch của Trung Quốc kể lại rằng trong những sản vật xứ đó gửi sang cống, có những số lượng kim loại để nguyên hay thành đồ vật mà vua Champa gửi biểu vua Trung Quốc. Sau hết, chuyện Wen (vua Văn) và những con cá chép, chứng tỏ họ biết luyện quặng sắt và làm đồ bằng sắt”⁽¹⁾. Một ngành nghề thủ công khác có thể được xem là phát triển nhất trong những ngành nghề thủ công của người Champa đó là nghề chạm khắc đá, qua những tác phẩm để lại trên các đền tháp và một số tác phẩm phát hiện được trên vùng Bình Định cho thấy trong lịch sử có lẽ người Champa đã có một công xưởng thủ công và những tập thợ lành nghề chuyên sản xuất những loại sản phẩm này. Các sản phẩm của ngành nghề thủ công này chưa thấy tư liệu nào nói đến. Đây là những ngành nghề mà sản phẩm chính chỉ chuyên phục vụ cho các công trình tôn giáo, tín ngưỡng như đền, tháp. Đây là những sản phẩm còn để lại nhiều nhất hiện nay.

Một trong những ngành nghề thủ công để lại dấu tích nhiều trên đất Bình Định vừa mang tính dân sinh vừa mang tính thương mại trao đổi mà trong một thập kỷ qua được giới nghiên cứu quan tâm nhiều đó là nghề sản xuất đồ gốm, trong đó có gốm đất nung (gạch, ngói) và gốm có men (bát, đĩa, bình, vò...). Những sản phẩm thu được qua những cuộc khai quật khảo cổ học, cho ta có thể khẳng định, để có được những kiến trúc những tháp, những thành không thể không có vật liệu, trong lịch sử người Champa họ đã sản xuất ra những vật liệu ấy như thế nào và nơi nào đã sản xuất ra vật liệu ấy.

Có thể nói, trong gần một thế kỷ nghiên cứu văn hóa Champa, nghề sản xuất gốm, một ngành nghề thủ công gần như bị lãng quên. Trước đây các học giả Pháp cũng chưa chú ý, trong danh mục các di tích Champa ở Trung Kỳ của Parmentier, trong các loại hình di tích được thống kê ở vùng Bình Định, chưa thấy loại hình di tích này.

Chỉ mới một thập kỷ gần đây, việc nghiên cứu nghề sản xuất gốm Champa trên đất Bình Định mới được đẩy mạnh và có hệ thống. Song song với cuộc điều tra trên diện rộng những vùng đất xưa do người Champa quản lý, thì những vùng kinh đô cũ của người Champa được đặc biệt chú ý, đặc biệt trong đó đặc biệt là

⁽¹⁾ Maspéro, *Vương quốc Chăm*, sdd trang 30 và 76.

vùng Vijaya kinh đô xưa của vương quốc Champa.

Từ năm 1987 đã có những cuộc khảo sát các di tích quanh Kinh đô xưa của vương quốc Champa, mục đích của những cuộc khảo sát này là nghiên cứu tìm hiểu về thuật phong thủy của người Champa khi chọn vị trí xây thành và kỹ thuật đắp thành của họ nữa, tại các trung tâm chính trị này hoạt động kinh tế thương mại ra sao. Bởi thông thường, cùng với những hoạt động của Thành (trung tâm chính trị) phải có sự hoạt động của thị (trung tâm kinh tế) dự đoán đó đã được chứng minh bằng việc phát hiện một loạt các trung tâm sản xuất gốm kiến trúc và dân dụng đã được hình thành trong lịch sử, ta có thể gọi đó là những trung tâm tiểu thủ công.

Kết quả qua các cuộc điều tra khảo cổ học trên đất Bình Định đã khẳng định, ít nhất có 5 trung tâm tiểu thủ công chuyên sản xuất các sản phẩm: gốm kiến trúc như đất nung và gốm trang trí gồm các chất liệu gốm tráng men và không tráng men. Sản phẩm sản xuất ra từ các trung tâm này chủ yếu phục vụ cho nhu cầu xây dựng cung điện của hoàng gia và các công trình tín ngưỡng tôn giáo như đền, tháp. Ngoài việc sản xuất các vật liệu xây dựng, các trung tâm tiểu thủ công này còn sản xuất một khối lượng lớn gốm dân dụng phục vụ dân sinh gồm các loại như bát, đĩa, tô, chốe, vò, hũ, chum v.v... phục vụ cho nhu cầu sử dụng tại chính quốc và ngoài ra còn tham gia vào hoạt động kinh tế thương mại đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước, sau đến mới vươn ra trao đổi thị trường ngoài nước. Đây là những trung tâm kinh tế của người Champa trong lịch sử, một thời đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế dưới vương triều Vijaya từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XV. Tại các nơi này, hiện nay còn để lại dấu tích lò nung sản xuất và có qui mô lớn. Để có bước nhìn nhận khái quát vai trò các trung tâm này trong lịch sử, xin cung cấp những thông tin mang tính khái quát từng trung tâm ấy.

- Khu lò gốm Gò Sành

Gò sành hay xóm Sành, là một xóm nhỏ của thôn Phụ Quang, xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn. Xóm tọa lạc trên một cồn đất cao so với mặt ruộng chung quanh. Hiện nay, trên khu Gò Sành có nhiều nhà cửa, vườn tược của dân, đất đai trong xóm không bằng phẳng và có nhiều gò nhỏ cao vồng như những chiếc bát úp có chu vi từ 5 -10m. Trên các gò nhỏ này vương vãi nhiều mảnh bát, đĩa, chén, bao nung. Đất trên gò thường bị nung cháy đỏ cùng với không ít đoạn tường lò còn sót lại.

Tại Gò Sành, qua những đợt khảo sát đã xác định được trên bề mặt của toàn bộ khu đất của xóm Sành còn khoảng 20 phế tích lò nung gốm cổ. Do phế tích nằm hoàn toàn trên khu dân cư, cho nên trong quá trình cải tạo sản xuất, xây dựng một phần lớn các lò nung đã bị đào phá. Hiện nay trên khu gò này chỉ còn lại 3 khu lò được coi là còn tương đối nguyên vẹn. Các cuộc khai quật khảo cổ học được tiến hành trong những khu nói trên.

- Gò Cây Quăng

Nằm phía tây nam Gò Sành, cao hơn mặt đất chung quanh. Tại khu gò này đã khai quật từ năm 1991 kết quả phát hiện được một lò nung gần như còn nguyên vẹn. Ngoài việc phát hiện lò nung gốm ra trong quá trình khai quật còn thu được một số lượng sản phẩm đáng kể được sản xuất ngay tại chính khu lò gồm: Gốm gia dụng tráng men và không tráng men; gốm kiến trúc và dụng cụ làm gốm.

- Gò Cây Mận

Một khu gò khác nằm ở phía Tây Bắc Gò Sành khu lò này được khai quật liên tiếp từ năm 1992 -1994. Nếu như khu lò thứ nhất chỉ phát hiện được một lò nung thì tại khu lò này đã phát hiện được 4 lò nung được xây lồng vào nhau trên một vị trí. Sản phẩm gốm tìm được trong khu lò cũng rất phong phú và đa dạng.

Nhìn chung các lò gốm tại Gò Sành có bình đồ hình chữ nhật, kỹ thuật xây dựng có loại tường xây bằng bao nung phế thải, có loại tường lò xây bằng đất như các lò 2,3,4. Theo các nhà nghiên cứu trong hai loại lò thì lò tường đất là lò được xây đầu tiên, sau đến mới là lò xây bằng vật liệu bao nung.

Sản phẩm sản xuất đủ các loại hình: bát, đĩa, cốc, ngói lá, ngói mũi hài, bình, chậu, gốm trang trí, nhưng chủ yếu vẫn là gốm gia dụng.

Màu men sử dụng là men màu xám, một số men màu vàng, men nâu. Các sản phẩm chủ yếu là để trơn ít trang trí hoa văn. Sản phẩm chủ yếu được sản xuất trên bàn xoay, chồng xếp khi nung sản phẩm dưới hai dạng kỹ thuật, thời kỳ đầu là con kê thời kỳ sau là ve lồng. Kỹ thuật nung cao, độ bám men tốt.

- Khu lò gốm Trường Cửu

Khu lò nằm trong thôn Trường Cửu, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn. Cả khu sản xuất xưa nằm trên một doi đất dài chạy theo hướng Bắc Nam, sát ven bờ sông Côn. Chiều dài diện tích khoảng 700 - 800m, chiều rộng từ 50 - 100m.

Cấu trúc lò: Dựa vào dấu tích những lò bị đào phá trước đây, cho thấy lò cũng có cấu trúc hình chữ nhật, tường xây bằng bao nung hình trụ tròn, đặt nằm ngang, bên trong nhồi đất, đáy quay vào trong, miệng quay ra ngoài. Khu lò này chưa được khai quật. Theo dự đoán của chúng tôi, thì lò Trường Cửu thuộc loại lò ống, giống như lò đã khai quật tại Gò Sành.

Hiện tại trên bề mặt khu lò Trường Cửu có nhiều gò đồng to nhỏ khác nhau, xung quanh vương vãi nhiều mảnh lò nung cháy đỏ cùng các sản phẩm phế thải được sản xuất tại khu lò như mảnh chén, bát, đĩa; các mảnh bao nung xuất lộ do quá trình cải tạo, xây dựng. Khảo sát khu di tích Trường Cửu, xác định được ít nhất ở đây còn lại 4 lò nung gốm.

Sản phẩm sản xuất: Qua những sản phẩm phế thải xuất lộ trên mặt đất, chúng tôi cho rằng tại khu lò này sản phẩm sản xuất ra chủ yếu là bát sâu lòng, đĩa nông lòng, chóc, vò, hũ, chén với đủ kích cỡ, thể hiện tính đa dạng của loại hình sản phẩm được sản xuất tại đây.

Về kỹ thuật chế tác, gốm Trường Cửu được làm bằng bàn xoay, một số có kích thước lớn có thể được nặn bằng tay và sau cho chuốt lại trên bàn xoay. Kỹ thuật chồng xếp sử dụng cả hai kỹ thuật con kê và ve lòng. Nhưng ve lòng chiếm số lượng nhiều hơn.

Về men; gốm Trường Cửu có loại men xanh xám nhạt, vàng nhạt, nâu, men dày và bóng.

Về hoa văn trang trí có hai dạng. Vẽ nét chìm dưới men và vẽ dưới men. Qua khảo sát, đã thấy một số tiêu bản gốm tráng men nâu, và được trang trí theo lối mảng vạch trên nền xanh lá cây, ngoài ra còn một số loại vẽ dưới men, trang trí trong vành miệng sản phẩm như bát, đĩa, chóc hoặc trang trí hoa dây, chấm chân nhang, men màu rỉ sắt. Nhưng chủ yếu vẫn là men màu xanh ngọc ngả xám nhạt, không trang trí hoa văn.

- Khu gò Cây Ké

Khu gò nằm trên gò đất cao, chung quanh hiện nay là đất canh tác nông nghiệp, diện tích khoảng 5.000 - 6.000 m², nay là khu định cư của dân. Di tích chưa được khai quật. Nhìn trên trác diện của bờ mương thủy lợi đào xuyên qua di tích cho thấy tầng phế thải dày 0,40 - 0,50 m ken dày đặc các mảnh phế thải như bao nung, chén, bát các cỡ, ngói móc và vật trang trí kiến trúc.

Tại đây, còn lại dấu vết của 3 lò nung, nhưng gần như bị đào phá trong quá trình cải tạo sản xuất, xây dựng. Một lò được xem là còn tương đối nguyên. Hiện nay cũng đã bị nhà dân xây chồng lên trên. Lò hình chữ nhật, tường, một loại tường xây bằng đất, và một loại tường xây bằng bao nung.

Sản phẩm sản xuất: Gồm bát, chậu, đĩa, chén, vật liệu kiến trúc. Nhìn chung sản phẩm có dáng cân xứng, được chuốt mỏng từ dưới lên trên, xương dày. Màu men chủ yếu là xanh nhạt, vàng cỏ úa và vàng sậm. Kỹ thuật chồng xếp sản phẩm chủ yếu là ve lồng. Hoa văn trang trí rất ít, chỉ gặp một vài mảnh có hoa văn sóng nước và hoa lá.

- Khu lò gốm Gò Hời

Khu lò này nằm cách khu lò Gò Cây Ké khoảng 300m với diện tích 2.000m², tại đây còn một lò duy nhất, xung quanh khu lò, có lẽ xưa còn một số lò nữa nhưng đã bị phá trong khi cải tạo đồng ruộng sản xuất. Xung quanh khu lò dấu vết phế thải dày từ 0,30 - 0,80 m bao gồm các mảnh bát, đĩa, hũ, vò...

Cấu trúc lò: Lò hình chữ nhật, hướng Đông Tây, tường lò xây bằng bao nung xếp đặt nằm ngang.

Sản phẩm sản xuất: Có bình, chậu, bát, đĩa, lọ hoa kiểu tỳ bà, cốc. Nhưng chủ yếu là bát, đĩa, với kích cỡ khác nhau, sản phẩm có xương dày, men trắng màu ghi xám và được nung ở nhiệt độ cao; một số sản phẩm có kích thước lớn, men chủ đạo là ghi xám, một số vàng nhạt, ít trang trí hoa văn.

Đồ gốm được chế tác trên bàn xoay, kỹ thuật chồng xếp theo kỹ thuật con kê và ve lồng, trong đó chủ yếu là kỹ thuật ve lồng.

- Khu lò gốm Gò Cây Me

Khu lò nằm trong xóm Lai Nghi, xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn, sát ven bờ sông Côn, có diện tích khoảng 3.000 - 4.000m². Do nằm sát bờ sông nên hàng năm vào mùa mưa lũ, nơi đây thường bị sạt lở, làm lộ ra một số lò nung gốm cổ và các sản phẩm phế thải có chỗ dày tới 0,60 - 0,80 m. Tại đây, xác định được ít nhất có 4 lò nung, song do nằm sát gần bờ sông, vào mùa mưa lũ đã làm xói lở, và số phận những lò nung gốm cổ cũng bị cuốn theo dòng nước lũ, hiện nay khu lò này còn sót lại 1 lò là còn tương đối nguyên vẹn có thể nghiên cứu được trong tương lai.

Cấu trúc lò: Được xác định nhờ một đoạn tường lộ ra và qua những lò xuất

lộ trong quá trình xói lở cho thấy lò ở di tích Gò Cây Me cũng có hình chữ nhật, tường xây bằng bao nung xếp nằm ngang giống như các khu lò khác.

Sản phẩm sản xuất: Khu lò Cây Me có thể xem là phong phú nhất trong các khu lò, không những nhiều về số lượng, phong phú về loại hình, mà còn là khu lò sản phẩm có trang trí hoa văn phong phú nhất so với những lò kể trên. Đó là những loại hình như: bình, chậu, tháp, bát, đĩa, chén, ngói, vật trang trí kiến trúc, khuôn in...

Kỹ thuật chế tác: Gốm ở đây chế tác trên bàn xoay, chông xếp bằng con kê và ve lòng. Thông thường con kê dùng cho những sản phẩm có kích thước lớn, còn ve lòng dùng cho sản phẩm có kích thước nhỏ, nung trong bao nung. Xương gốm các loại bát, đĩa có màu ghi xám, trắng đục. Loại hình có vò, chốe, bát, đĩa... xương màu đỏ nhạt.

Men gốm dày, bóng với các màu: nâu, vàng, nâu đen, xám sẫm, xám nhạt.. với nhiều sắc độ khác nhau. Mỗi loại sản phẩm có một màu men nhất định, cá biệt có loại dùng màu men tương phản như sử dụng men nâu trên màu trắng ngà.

Hoa văn trang trí: Như đã nêu, khu lò gốm Cây Me là khu lò mà sản phẩm được trang trí hoa văn phong phú nhất với các kỹ thuật như: vẽ nét chìm dưới men, đắp nổi, in khuôn. Với các đề tài như rồng, mặt kala, cá voi, hoa dây, cúc và sen - một số hoa văn sóng nước cách điệu, xoắn móc.

Nhìn lại 5 trung tâm tiểu thủ công chuyên sản xuất vật liệu xây dựng và dân dụng phát hiện được trên vùng đất Bình Định, cho thấy đây là những trung tâm tiểu thủ công có quy mô lớn, tồn tại lâu dài, sản xuất ra nhiều sản phẩm, không những đáp ứng tiêu dùng trong nước mà còn chiếm lĩnh thị trường vươn ra trao đổi với bên ngoài. Với kỹ thuật sản xuất cao, hệ thống lò nung hoàn chỉnh, đảm bảo các yếu tố kỹ thuật nung, sản phẩm có chất lượng cao kết hợp với kỹ thuật chế tác, tạo phôi gốm, sử dụng bao nung, con kê, làm chủ việc sử dụng men, làm chủ kỹ thuật nung... Nghề sản xuất gốm Champa đã tạo nên nhiều sản phẩm đa dạng về loại hình, nhiều kích cỡ khác nhau, trang trí mỹ thuật đẹp không thua kém gì các sản phẩm được sản xuất ở các trung tâm gốm có truyền thống trong khu vực như Nam Trung Quốc hay Đại Việt cùng thời kỳ lịch sử.

Sự xuất hiện hàng loạt trung tâm sản xuất gốm với qui mô lớn, sản phẩm nhiều đa dạng, phong phú với kỹ thuật cao, đã nói lên sự phát triển kinh tế của vùng đất này trong một thời kỳ lịch sử nhất định.

Do những biến động của xã hội rất có thể các trung tâm sản xuất gốm này ngừng hoạt động vào một thời điểm không bao lâu khi vùng đất này mất vai trò của nó, xét toàn diện lịch sử của vùng đất Bình Định trong giai đoạn Vijaya, có thể các trung tâm sản xuất gốm lụi tàn vào cuối thế kỷ XV (1471) khi vùng đất này nhập vào lãnh thổ Đại Việt.⁽¹⁾

Nhìn chung, gốm Champa trong giai đoạn Vijaya có nhiều tiến bộ về kỹ thuật sản xuất và sản phẩm. Sự hoàn thiện ấy có nhiều yếu tố truyền thống từ đồ gốm Sa Huỳnh đi lên, có yếu tố nhập nội do giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực. Đặc biệt là sự tiếp nhận những tiến bộ kỹ thuật trong nghề sản xuất gốm ở khu vực, tất cả những yếu tố đó đã hội nhập lại đưa ngành sản xuất gốm Champa trong giai đoạn Vijaya phát triển vượt bậc và đạt trình độ khá cao. Các trung tâm sản xuất gốm này đã cho xuất xưởng nhiều sản phẩm của mình đi các nơi, đưa ngành sản xuất gốm trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong giai đoạn của vương triều Vijaya trên đất Bình Định.

3. Hoạt động trao đổi thương mại của gốm Champa trên thị trường trong nước và ngoài nước

Việc nghiên cứu và khai quật các lò gốm Champa ở Bình Định trong nhiều năm vừa qua, đã cung cấp cho giới nghiên cứu trong và ngoài nước những hiểu biết tương đối toàn diện về đặc trưng các dòng gốm. Nhờ đó, danh sách các điểm phát hiện gốm Champa Bình Định cả trong và ngoài nước ngày càng nhiều thêm. Đến nay có thể khẳng định một cách chắc chắn, gốm Champa Bình Định từng có vai trò quan trọng trong hệ thống gốm thương mại thế giới.

Để làm rõ hơn sự tham gia của gốm Champa vào hệ thống gốm mậu dịch thế giới, xin cung cấp những địa điểm phát hiện gốm Champa trong các di chỉ khảo cổ học trong và ngoài nước.

- Thị trường trong nước

+ *Phạm vi tỉnh Bình Định.*

Trong nhiều năm khảo sát trên phế tích tháp, thành cổ, cửa cảng, cửa sông và ven biển, những khu cư trú của người Champa xưa. Chúng tôi đã phát hiện

⁽¹⁾Trịnh Cao Tường, Lê Đình Phụng, Đinh Bá Hòa. *Báo cáo khai quật Gò Sành năm 1990, 1991, 1993, 2002.*
- Đinh Bá Hòa; Trịnh Hồng Lan, *Đào thám sát Gò Sành*, NPH về KCH 1991, trang 195-197.
- Lê Đình Phụng, *Di tích Champa trên đất Bình Định*. Luận án Phó tiến sỹ KHLS. Hà Nội 1995

được nhiều sản phẩm gốm được dùng trong dân dụng và kiến trúc.

Gốm kiến trúc. Có hai loại gồm ngói lá và gốm kiến trúc trang trí. Sản phẩm gốm đất nung không tráng men. Đây là loại vật liệu dùng trong việc xây dựng cung điện hay công trình tôn giáo. Tất cả các phế tích như thành cổ, tháp cổ ở Bình Định đều thấy loại hình sản phẩm này. Ở thành Chas thuộc xã Nhơn Lộc, trên bờ thành, lòng thành và các phế tích kiến trúc, có khá nhiều ngói móc không tráng men. Ở trung tâm thành trong những đồng gạch vỡ chất thành đồng, có nhiều ngói móc không tráng men.

Tại thành Đồ Bàn, khu vực gò Chùa (Nhơn Hậu), chúng tôi cũng phát hiện nhiều mảnh ngói móc không tráng men. Đáng chú ý ở khu vực bờ thành phía Nam ở độ sâu 4-5m người ta dùng ngói móc vỡ để kê chân móng thành.

Ở các phế tích tháp Thông Hòa (Nhơn Khánh), Tháp Đỡ (Phước Hiệp) Gò Tháp (Nhơn Hưng) chúng tôi cũng thu được khá nhiều mảnh trang trí tháp.

Đồ gốm gia dụng cũng được phát hiện nhiều nơi trên đất Bình Định. Đó là các loại chén, bát, vò, hũ, bình vôi... những nơi phát hiện này thường nằm xa các trung tâm sản xuất.

Tại trung tâm thành Đồ Bàn, xuất lộ nhiều mảnh sành, gốm nâu, không tráng men, cùng với đồ gia dụng như chén, bát, hũ, bình, vò men tráng màu xanh nhạt, nâu và vàng nhạt. Ngoài ra, trong khi canh tác sản xuất nhân dân cũng thu được một số sản phẩm như bát, hũ, những sản phẩm thấy trong các khu sản xuất gốm. Cũng tại trung tâm thành Đồ Bàn trong năm 1987 tìm thấy trong lòng giếng Champa cổ một số lượng lớn sản phẩm gốm với nhiều loại hình khác nhau.

Những sản phẩm được lấy lên từ lòng giếng, phần lớn là những sản phẩm thành phẩm, sản phẩm được cư dân trong kinh thành dùng trong sinh hoạt thường ngày. Hiện nay, cũng chưa giải thích được tại sao người ta lại bỏ xuống giếng một số lượng gốm nhiều như vậy. Có ý kiến cho rằng, khi thành Vijaya thất thủ, chủ nhân của nó vội vứt xuống giếng hy vọng có ngày trở lại. Nhưng điều đó đã không xảy ra, giếng cổ đã bị lấp dần và trở thành mồ chôn những đồ gốm đó cho đến ngày nay. Song cũng có ý kiến, đó là những đồ gốm liên quan đến một nghi lễ tín ngưỡng nào đó của người Champa, trong thời kỳ sinh sống tại tòa thành này trong lịch sử.

Đọc theo triền sông Kôn, tại Gò Thị (Vĩnh Thạnh) trên bề mặt gò có khá nhiều mảnh gốm gồm các loại bình hũ, vò gốm không tráng men. Xuôi về hạ lưu sông Kôn, tại cửa Cách Thử (Cát Tiến) đã xuất lộ khá nhiều mảnh gốm với các

loại hình như hũ, vò, bát tráng men và không tráng men.

Khu vực ven thành Thị Nại cổ, tại xã Nhơn Lý, một xã đảo thuộc thành phố Quy Nhơn, các loại hình sản phẩm như bát, chén, hũ, vò cũng được phát hiện.

Qua những điểm phát hiện như chúng tôi vừa nêu, cho thấy các sản phẩm gốm được sản xuất ra, ngoài cung cấp nhu cầu sử dụng cho một bộ phận người dân trong kinh thành còn phục vụ nhu cầu sử dụng cho nhân dân Champa. Về kinh tế ta có thể gọi là thị trường nội địa, nhưng là một thị trường chính tiêu thụ phần lớn sản phẩm sản xuất ra của các khu lò, cũng là yếu tố đảm bảo cho những lò gốm ở vùng này hoạt động một cách bền vững và lâu dài.

+ *Thị trường ngoài tỉnh*

Gốm là một sản phẩm mang tính hàng hóa, nên khi sản xuất ra cần phải có thị trường tiêu thụ, gốm Bình Định không chỉ sản xuất chỉ để phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, mà sản phẩm của nó còn được trao đổi đến các địa phương khác trong khu vực miền Trung hiện nay. Cũng như sản phẩm trao đổi tại chỗ, sản phẩm trao đổi ngoài phạm vi Vijaya cũng bao gồm 2 loại: Sản phẩm gia dụng và sản phẩm kiến trúc phục vụ cho xây dựng các công trình tôn giáo.

Tại Thừa Thiên Huế, các sản phẩm gốm sản xuất tại các lò Bình Định đã phát hiện được tại cảng Chân Mây, hiện vật là hai chiếc hũ thân bầu, miệng nhỏ bẻ loe, cổ ngắn, đã bị bong men, xương màu vàng nhạt, hiện đang trưng bày tại phòng tiền sử Bảo tàng Thừa Thiên Huế. Nhìn vài kiểu dáng, xương, màu men, hai hiện vật này phải là sản phẩm được sản xuất từ các lò Bình Định. Sự có mặt sản phẩm gốm Bình Định tại vùng này cũng dễ hiểu, vì vùng này là cửa cảng, hơn nữa lại là vùng đất của người Champa quản lý, nên không thể không có sự trao đổi sản phẩm của họ tới khu vực này.

Tại Hội An (Quảng Nam) một thương cảng cổ của người Champa, cũng đã tìm thấy những hiện vật gốm Bình Định tại di chỉ Tràng Sỏi.

Lùi sâu vào phía Nam Vijaya, tại một số điểm cũng tìm thấy gốm Champa Bình Định, có thể kể ra một số điểm dưới đây.

Tại tháp Poshanư (Bình Thuận), trong số hiện vật thu được trong hố khai quật, có rất nhiều gốm Champa tráng men, gốm kiến trúc và các mảnh gốm trang trí bằng đất nung.

Tại tháp Po Klong Grai cũng phát hiện khá nhiều gốm Champa, bao gồm các đồ đựng bằng sành không tráng men, ngói móc. Đây là những sản phẩm được sản xuất tại các lò Bình Định.

Địa điểm tìm thấy gốm có xuất xứ nhiều nhất là khu mộ cổ Đại Lào và Đại Làng, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Đại Làng trong 18 ngôi mộ cổ được khai quật 2.211 hiện vật gốm đã có 1.650 hiện vật gốm có nguồn gốc sản xuất từ các lò Bình Định.

Trong khu mộ Đại Lào đã khai quật 6 ngôi mộ, hiện vật thu được khá đa dạng về cả loại hình và chất liệu. Bên cạnh đồ đồng, đồ sắt, thủy tinh, còn có gốm sứ có xuất xứ Trung Quốc, Bắc Việt Nam và gốm Champa. Gốm Champa ở đây gồm những loại hình: bình, vò, chóa, bát, đĩa, nôi và quả cân...

Sự có mặt những sản phẩm gốm có xuất xứ từ Bình Định trên vùng đất cao nguyên, được lấy lên trong tầng văn hóa là cứ liệu không thể bác bỏ về một thị trường trao đổi rộng lớn trên toàn bộ lãnh thổ của vương quốc Champa xưa mà gốm Bình Định đã chiếm lĩnh. Như vậy nếu nói đến kinh tế nội thương, người Champa không chỉ trao đổi buôn bán tại chỗ phục vụ chính quốc mà còn vươn xa tìm thị trường bên ngoài nhất là các vùng lân cận như cao nguyên, nơi có nhiều cư dân các dân tộc sinh sống.

Gần đây trong báo cáo kết quả khai quật thành Thăng Long, ngoài những sản phẩm gốm của Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan còn thấy cả gốm Bình Định, đó là những sản phẩm mang tính chất cứng tiến của vương quốc Champa cho Đại Việt trong các triều đại Lý, Trần, Lê.⁽¹⁾

- Thị trường gốm ngoài nước

Sản phẩm gốm Bình Định được William Willetts, quản thủ Bảo tàng Mỹ thuật Sin- ga-po cho vào catalogue tại triển lãm Hội gốm Đông Nam Á năm 1971 và sau đó được Roxana M. Braown giới thiệu trong cuốn sách *Gốm Đông Nam Á: Niên Đại và nhận dạng*, theo bà những đồ gốm được giới thiệu tại triển lãm Hội gốm Đông Nam Á tương xứng với sản phẩm được sản xuất từ các lò miền Trung Việt Nam (Bình Định ngày nay).

Thời điểm bắt đầu cho việc xuất khẩu gốm Champa được giới nghiên cứu chấp nhận và đồng tình là thế kỷ XIII.

Với những phân phối rộng theo con đường thương mại bằng đường biển quanh Ấn Độ Dương và đồ gốm Champa được khai quật ở di chỉ Altur, quần đảo

⁽¹⁾ Đinh Bá Hòa, *Gốm Gò Sành với những vấn đề của gốm Chăm Bình Định*. Luận án tiến sỹ Lịch sử. Hà Nội 2001.

Sinai (Ai Cập), cảng thời trung cổ Junfar (Ả Rập Thống Nhất) di chỉ Juara thuộc đảo Tioman Malaysia di chỉ mộ táng Santa Ana và quần đảo Calantagan thuộc Philippines. Khi so sánh những đồ gốm Champa tìm được ở các di chỉ trên cùng với các đồ gốm Trung Quốc và các nước khác cho thấy đồ gốm Champa tương ứng với những sản phẩm gốm làm từ thế kỷ XIV - XV.

Rõ ràng là nửa sau thế kỷ XV, vương quốc Champa đã thiết lập một mạng lưới buôn bán bao gồm cả Cộng hòa Ả rập Thống Nhất, Trung Cận Đông và Đông Nam Á như Malaysia, Philippines.

Phải nói rằng, ngoài kinh tế nội thương, kinh tế ngoại thương dưới vương triều Vijaya cũng khá phát triển. Người Champa không chỉ trao đổi buôn bán trong chính quốc mà còn vươn xa trao đổi buôn bán với bên ngoài. Tư liệu công bố của các nhà nghiên cứu nước ngoài như: Nhật Bản, NewZealand, gần đây cho thấy người Champa đã trao đổi buôn bán với các nước trong khu vực Đông Nam Á và xa hơn là những nước thuộc Trung Cận Đông như Ai Cập, Cộng hòa Ả Rập Thống Nhất vv...

Thị trường Đông Nam Á: theo các nhà nghiên cứu Nhật Bản công bố thì gốm Bình Định đã tìm thấy trên các đảo Tioman (Malaysia), trong hai di chỉ mộ táng Santa Ana và bán đảo Calantagan (Philippines). Năm 1993 tại vùng biển Pandanan, phía Nam Padanan người ta đã phát hiện được một con tàu buôn chìm sâu dưới đáy Đại Dương. Con tàu này đã được Ban Khảo cổ học dưới nước thuộc Bảo tàng quốc gia Philippines khai quật 1995, hàng hóa lấy lên từ con tàu bao gồm các đồ sứ, súng thần công, chuông đồng, ấm đồng và đĩa đồng với tổng số 4.722 hiện vật và cả mảnh vỡ. Trong số đó, đồ gốm Việt Nam chiếm 70% hiện vật thu được, trong những hiện vật gốm gồm 3.288 chiếc thì đa số là sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ các lò Bình Định thuộc miền Trung Việt Nam.

Theo nhà khảo cổ học Nhật Bản Morimura Keici (Trung tâm di sản Văn hóa Sakai) người đã tham gia khai quật con tàu chìm ở đảo Pandanan cho biết “Có thể hình dung là hơn một ngàn cổ vật sành sứ Gò Sành đã được đóng thùng chuyển đi”. Lò Gò Sành là một trong những khu lò còn lại thuộc thời kỳ hình thành Vijaya (Bình Định hiện nay) là thủ đô của vương quốc Champa phát triển rực rỡ ở miền Trung Việt Nam. Cuộc khai quật này diễn ra vào năm 1993 -1995 theo dự án của các nhà nghiên cứu Việt Nam và Nhật Bản.

Đa số những đồ gốm tìm thấy trên con tàu đắm Pandanan được các nhà

nghiên cứu xác nhận là được sản xuất tại các trung tâm sản xuất gốm cổ Bình Định. Những hiện vật được lấy lên từ con tàu đắm là những chiếc bát và đĩa là những đồ bình dân thường dùng hàng ngày, chúng được tráng men nâu xanh lá cây, xanh xám, chỉ những vùng trên mặt còn chừa lại khoanh tròn ở giữa phần men, do đó cho phép xếp chồng các sản phẩm lên nhau thành hàng cao, làm tăng tối đa sản phẩm xếp trong lò khi nung. Ngoài ra, các lò Bình Định còn sản xuất các loại tách, lọ, bình trái lê, bình hũ đều tráng men nâu, những chiếc hũ nhỏ có kiểu quai khá đặc biệt, chúng được cuốn tròn xinh xắn, đặt nằm ngang, hai đầu ấn bẹt ra, kiểu quai này giúp tiêu chí về phân biệt loại hũ được sản xuất từ các lò Bình Định với các lò thuộc trung tâm khác.

Những chiếc bình được lấy lên từ các con tàu này, thể hiện nhiều phong cách trang trí nhằm nâng cao tính thực dụng như: làm vật đựng nước, đựng thức ăn rất bền, đồng thời cũng được người dân Philippines dùng đựng rượu trong các dịp lễ. Chúng có thể được dùng đựng hài cốt, hoặc chôn theo tài sản dưới mồ. Số hiện vật ở Pandanan có giá trị ở chỗ nó giúp xác định được nhóm bình đặc chủng tương đồng với nhau về phong cách sản xuất. Qua đó cho thấy chúng được sản xuất từ các lò Bình Định.

Những đặc điểm giúp ta nhận biết nét tương đồng của những chiếc bình này là: việc sử dụng chi tiết in khuôn công phu, hoa văn chạm khắc sinh động, kiểu quai tròn nhỏ thì rất phổ biến. Mô típ in khuôn dạng hoa cúc là đặc điểm của nhiều chiếc bình có kích cỡ khác nhau. Hoặc trong khung trang trí hình ô van có các kiểu hoa văn in khuôn phóng khoáng như: chim, rồng, makara, mô típ dấu phẩy vv...

Những chiếc bình nhỏ thường có dạng hình trứng, xương gốm màu xám, cứng hoặc màu vàng sẫm do nung thiếu lửa, còn những chiếc bình lớn, cũng có hình trứng nhưng thon dài, xương gốm thô hơn, nung thành màu tím đỏ gạch. Một số đặc điểm chung là chúng chịu nhiệt không đều và chân đế sản phẩm không tráng men và có màu đỏ.

Dưới các góc độ khác nhau, còn nhiều hiện vật ở con tàu Pandanan, ngoài những loại đã nêu ở trên còn có những bình lớn, cũng là những loại sản phẩm được sản xuất từ Bình Định.

Theo các nhà nghiên cứu, thì con tàu chìm Pandanan đã xuất phát từ một trong hai cảng Bornéo (Indonésia) hoặc một cảng nào đó thuộc Malasia. Nhưng giả thuyết đó không được chấp nhận, vì hàng hóa trên con tàu chiếm 70% là đồ

gốm Việt Nam trong đó gốm miền Trung Việt Nam chiếm đại đa số khiến cho người ta có thể tin rằng, điểm khởi hành là từ Champa. Điều này không có gì là bất thường. Vì như chúng ta đã biết mối quan hệ giữa Champa và vương triều Butan (Philippines) đã có ít nhất từ thế kỷ XI. Các sử liệu Trung Quốc, cho biết vật cống đầu tiên của Philippines cho hoàng đế Trung Hoa từ vương quốc Butan nhưng đến tận đời Tống tên địa danh của Philippines vẫn dưới cái tên là Champa. Điều đó chứng tỏ quan hệ giữa Philippines và Champa khá mật thiết và được xác lập từ rất sớm.

Sưu tập gốm tìm thấy trên con tàu Pandanan có thể cho chúng ta một bức tranh “toàn cảnh” về sản phẩm các lò nung Bình Định được xuất khẩu qua con đường thương mại.

Thị trường tìm thấy gốm Champa Bình Định nơi xa nhất là thị trường Trung Cận Đông. Tại hai thương cảng quan trọng trong khu vực này đã tìm thấy sản phẩm gốm Bình Định là Al Tur và Junfa.

Al Tur là một di tích Khảo cổ học nằm ở phía Nam bán đảo Sinai, bên bờ phía Tây của vịnh Suez. Vào thế kỷ thứ V, người phương Tây đã vào đây xây dựng nên nhà thờ Thiên Chúa giáo, có tên là thánh đường Catherin. Vào thế kỷ thứ XVIII – IX, Al Tur trở thành nơi hành hương của các giáo dân người Ý và người dân Nam nước Pháp và đến thế kỷ XIV, Al Tur đã trở thành một trong những đô thị giàu có nhất ở vùng biển Đỏ. Tại nơi đây, vào năm 1985 được các nhà khảo cổ học Nhật Bản khai quật, họ đã phát hiện được một sưu tập gốm thương mại vô cùng phong phú, trong đó có gốm Hoa lam Bắc Việt Nam và gốm đơn sắc có xuất xứ từ các lò Bình Định.

Tại vùng biển Ả Rập, thương cảng Junfar, người ta tìm thấy một vài mảnh gốm Bình Định nằm trong cột địa tầng thế kỷ XV.⁽¹⁾

Mặc dầu số lượng hiện vật gốm có xuất xứ từ các lò Bình Định tìm thấy ở Trung Cận Đông số lượng chưa nhiều, song không thể phủ nhận sự có mặt của nó trên thị trường gốm mậu dịch thế giới trong khoảng khắc gốm Trung Hoa bị ngưng trệ khiến cho sản phẩm gốm các nước Đông Nam Á trong đó có Champa mở rộng chiếm lĩnh thị trường.

⁽¹⁾ Diệm Allison, *Đồ gốm buôn bán bằng đường biển châu Á*, trong KCH số 2 – 1988, trang 106-107.

Với nguồn tư liệu như đã nêu, cho thấy các trung tâm tiểu thủ công nghiệp là gổm của người Champa đều chọn vị trí sản xuất sát bờ sông, rất thuận tiện cho việc chuyên chở nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm. Chúng ta biết rằng từ thế kỷ XIX trở về trước, đường thủy là phương tiện giao thông chủ yếu của khu vực này. Lúc đó các cửa sông chưa bị vùi lấp, nguồn nước lớn cho nên thuyền bè có thể đi ngược lên vùng phía Tây của Bình Định để trao đổi buôn bán. Cho nên từ các khu sản xuất như gò Sành, gò Hời, gò Cây Me, Trường Cửu... sản phẩm gổm Bình Định có thể đi xuôi dòng sông Kôn ra biển đến với thị trường tiêu thụ trong nước cũng như ngoài nước. Từ sông Kôn xuôi về phía Đông ra cảng Thị Nại một thương cảng cổ, tỏa đi khắp nước Champa, trao đổi với bên ngoài.

Với vị trí thuận lợi và thế mạnh của dân tộc thạo nghề sông nước, người Champa đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường trao đổi sản phẩm của mình trên một phạm vi rộng lớn.

Bên cạnh đường thủy, đường bộ cũng đóng một vai trò to lớn không kém phần quan trọng. Phương tiện vận chuyển gổm bằng đường bộ có thể do người gánh vác, nhưng có thể do súc vật như trâu, bò, voi. Xe bò là phương tiện vận chuyển rất phổ biến của người Champa cho đến tận ngày nay.

Chính nhờ giải quyết tốt việc vận chuyển nên gổm Champa ở Bình Định đã trở thành nguồn cung cấp cho cả thị trường nội địa và thị trường ngoài nước góp phần không nhỏ vào sự phát triển của lịch sử gổm nói chung và nền kinh tế Champa nói riêng.

Với các di tích văn hóa hiện còn ở Bình Định, qua việc nghiên cứu cho thấy chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau trong việc phát triển kinh tế. Nếu như các thành cổ là những trung tâm chính trị, quân sự, thì những trung tâm tiểu thủ công nghiệp (như gổm) sẽ là những vệ tinh kinh tế phục vụ cho thành này. Chính các trung tâm tiểu thủ công, trong đó có nghề sản xuất gổm và vật liệu kiến trúc sẽ là nguồn cung cấp nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho nhu cầu kiến thiết nên các công trình kiến trúc tôn giáo cũng như cung điện hoàng gia trong những ngày đầu định đô 5 thế kỷ ở vùng đất này. Tất cả các di tích đó hoàn thành một tổng thể chung, liên quan mật thiết với nhau tạo nên gương mặt kinh tế Vijaya trong lịch sử.

Khi nói kinh tế Bình Định dưới thời Champa, phải khẳng định đó là nền kinh

tế do người Champa quản lý và điều hành. Với vùng Vijaya kể từ khi trở thành quốc đô của người Champa từ năm 1000 cũng trải qua nhiều biến cố quan trọng, muốn phát triển được phải có chính trị ổn định, hai mặt đó liên quan mật thiết với nhau. Vương triều Vijaya theo như lịch sử để lại thì đến thế kỷ XIII mới ổn định, phát triển đất nước, mới có những bang giao với các nước láng giềng trong khu vực, trong đó có Đại Việt. Với các niên đại các công trình kiến trúc, cũng như các trung tâm tiêu thụ công với những sản phẩm sản xuất ra được tìm thấy qua khai quật khảo cổ học, cũng như xuất khẩu ra nước ngoài đã nói lên điều đó.

Phải nói rằng, kinh tế Bình Định dưới thời Champa được hình thành khá rõ nét trên các mặt: nông, lâm, ngư nghiệp, khai khoáng, thủ công nghiệp và thương mại.

Cái hay, cái tạo nên sự hưng thịnh của nền văn minh Champa là ở chỗ, người Champa đã xây dựng nên một nền kinh tế đa ngành, bao gồm nghề trồng lúa nước, dâu tằm, trồng bông, hoa màu và nghề khai thác lâm thổ sản, nghề thủ công (rèn sắt, dệt vải, lụa, chế tạo đồ thủy tinh, đá ngọc, khai khoáng và làm mỹ nghệ, vàng, bạc) phát triển ngành nghề buôn bán đường biển và đường sông, đường bộ. Cơ cấu kinh tế tổng hợp Champa bắt nguồn từ cơ cấu có sẵn, tuy có thể phát triển chưa hoàn chỉnh, nhưng có sự kế thừa của hệ thống văn hóa Sa Huỳnh trước đó. Năng lực của người Sa Huỳnh, của người Champa là có sự sáng tạo nền kinh tế tổng hợp đó và điều ấy có tiền đề địa lý, văn hóa của vùng Bình Định. Một vùng đất núi non, sông nước, đồng bằng, biển cả dính liền nhau.